

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Xuân H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 6, xã P, huyện T, tỉnh P.

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 19, xã H, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Xuân H và chị Lê Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Thanh Ng, sinh ngày 21/10/2002, cháu Hoàng Thị Hồng N, sinh ngày 03/7/2004, cháu Hoàng Thị Thủy T1, sinh ngày 07/4/2007, kể từ ngày 12/10/2018 cho đến khi cháu Ng, cháu N, cháu T1 thành niên.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Ng, cháu N, cháu T1 theo từng tháng, mỗi cháu là 700.000đ/1 tháng (*bảy trăm nghìn đồng một tháng*) kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu N, cháu N, cháu T1 thành niên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh H không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh H và chị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh H tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0001391 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thanh Thủy
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ vụ án

Lương Viết Tú